

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1736/QĐ-ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 23 tháng 9 năm 2013)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			7					
I.1	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			4					
1	Toán IVa (Phương trình vi phân)	Mathematics IVa (Differential Equation)	MATH243	Toán học	2	2				
2	Toán V (Xác suất thống kê)	Mathematics V (Probability Statistics)	MATH253	Toán học	2	2				
I.2	Tiếng Anh	English		Tiếng Anh	3					
3	Tiếng Anh III	English III	ENGL233	Tiếng Anh	3	3				
I.3	Giáo dục thể chất	Physical Education		Giáo dục thể chất	2*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			66					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			23					
4	Sức bền vật liệu II	Strength of Materials 2	CE325	Sức bền - Kết cấu	2	2				
5	Địa chất công trình	Engineering Geology	GEOT214	Địa kỹ thuật	2	2				
6	Thực tập địa chất công trình	Practice of Engineering Geology	GEOT224	Địa kỹ thuật	1	1				
7	Thủy lực công trình	Hydraulics Engineering	HYDR325	Thủy lực	3	3				
8	Đánh giá tác động môi trường	Environment Impact Assessment	ENV316	Quản lý môi trường	2		2			
9	Cơ học đất	Soil Mechanics	GEOT325	Địa kỹ thuật	3		3			
10	Cơ học kết cấu II	Mechanics of Engineering Structures II	CE326	Sức bền - Kết cấu	2		2			
11	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật công trình	Applied Informatic in CE	AICE417	Kết cấu công trình	2		2			
12	Phân tích ứng suất	Stress Analysis	CE376	Sức bền - Kết cấu	3		3			
13	Nền móng	Foundation Engineering	GEOT317	Địa kỹ thuật	2			2		
14	Đồ án nền móng	Project Of Foundation Engineering	GEOT327	Địa kỹ thuật	1			1		
II.2	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			25					
15	Thí nghiệm và thiết bị đo trong kỹ thuật dân dụng	Experimentation and Instrumentation in Civil Engineering	CEST418	Sức bền - Kết cấu	2		2			
16	Quy hoạch hệ thống thủy lợi	Water resources System Planning	PMWR437	Kỹ thuật tài nguyên nước	2		2			
17	Kinh tế xây dựng I	Construction Economics I	CECON316	Quản lý xây dựng	2		2			
18	Kết cấu thép	Steel Structures	CE496	Kết cấu công trình	2			2		
19	Đồ án kết cấu thép	Project of Steel Structures	CE497	Kết cấu công trình	1			1		
20	Giới thiệu và cơ sở thiết kế công trình thủy	Introduction to Hydraulic Structures Design	CEHS417	Thủy công	2			2		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
21	Thi công 1	Contruction Technology 1	COTE418	Công nghệ và quản lý xây dựng	2			2		
22	Thi công 2 (công trình thủy)	Contruction Technology 2 (Hydraulic construction)	CTHC428	Công nghệ và quản lý xây dựng	2			2		
23	Đập và hồ chứa	Dams and Reservoirs	CEHS427	Thủy công	3				3	
24	Đồ án đập và hồ chứa	Project of Dams and Reservoirs	CEHS437	Thủy công	2				2	
25	Công trình trên hệ thống thủy lợi	Structures in Hydraulic Systems	CEHS448	Thủy công	2				2	
26	Đồ án công trình trên hệ thống thủy lợi	Project of Structures in Hydraulic Systems	CEHS458	Thủy công	1				1	
27	Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật công trình thủy	Practice as technial staff	CEHS428	Thủy công	2				2	
II.3	Kiến thức tự chọn	Selectives			11			5	6	
1	Máy xây dựng	Building Equipment	BUEQ417	Máy xây dựng	3			3		
2	Thiết kế cầu bê tông cốt thép I	Design of Reinforced concrete Bridge 1	CETT428	Công trình giao thông	2			2		
3	Đồ án thiết kế cầu bê tông cốt thép	Project of Design of Reinforced concrete Bridge	CETT438	Công trình giao thông	1			1		
4	Kết cấu nhà bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Building Structures	CEST447	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	3			3		
5	Đồ án kết cấu nhà bê tông cốt thép	Project of Reinforced Concrete Building Structures	CEST457	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	1			1		
6	Kết cấu bê tông ứng suất trước	Prestressed Concrete Structure	CEST437	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2			2		
7	Thiết kế cầu thép I	Design of Steel Bridge 1	CETT448	Công trình giao thông	2			2		
8	Kết cấu nhà thép	Steel Building Structure	CEST467	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	3			3		
9	Thiết kế nền mặt đường	Design of Highway Foundation& Pavement	CETT426	Công trình giao thông	3			3		
10	Cơ sở kỹ thuật bờ biển	Introduction to Coastal Engineering	CENG416	Kỹ thuật công trình biển	3			3		
11	Công nghệ xây dựng công trình đất đá	Construction Technology of Earth and Rock	CET427	Công nghệ và quản lý xây dựng	2			2		
12	Công nghệ xây dựng công trình bê tông	Contruction Technology of Concrete	CET417	Công nghệ và quản lý xây dựng	2			2		
13	Thủy điện	Hydropower	CEHS418	Thủy điện và năng lượng tái tạo	3				3	
14	Máy bơm và trạm bơm	Pump and Pumping Stations	PSD448	Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn	3				3	
15	Quản lý dự án	Project Management	PJM418	Quản lý xây dựng	2				2	

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
16	Chỉnh trị sông và bờ biển	River and Coastal Training	RCTR316	Kỹ thuật sông và quản lý thiên tai	3				3	
17	Thiết kế đê và công trình bảo vệ bờ	Design of Dikes and Shore Protection Structures	CEHS448	Thủy công	3				3	
18	Thủy lực dòng hở	Open Channel Hydraulics	HYDR345	Thủy lực	3				3	
19	Thiết kế công trình ngầm	Design of Underground Structures	GEOT428	Địa kỹ thuật	2				2	
20	Phân tích rủi ro	Risk Analysis	RIA417	Kỹ thuật sông và quản lý thiên tai	2				2	
21	Động lực học công trình	Dynamics of Structures	CE467	Sức bền - Kết cấu	2				2	
22	Tin học ứng dụng trong địa kỹ thuật	Apply Informatic in Geology Engeneering	AICE437	Địa kỹ thuật	2				2	
23	Thiết kế hình học đường ô tô	Design of Geometric Elements of Highway	CETT406	Công trình giao thông	2				2	
24	Cơ sở thiết kế công trình bảo vệ bờ biển	Introduction to Design of Coastal Structures	IDCS418	Kỹ thuật công trình biển	3				3	
II.4	Đồ án tốt nghiệp	Graduation thesis			7					7
	Tổng cộng (I + II)	Total			73	15	18	17	16	7